

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ BA ĐÒN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Ba Đồn, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về giao nhiệm vụ cho UBND thị xã thực hiện một số nội dung
trong dự toán chi ngân sách năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐÒN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 11
(KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài
chính quy định về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thị xã
Ba Đồn về dự toán thu, chi NSNN thị xã Ba Đồn năm 2024;*

*Xét Tờ trình số: 61/TTr-UBND ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thị xã về đề nghị ban hành Nghị quyết về giao nhiệm vụ cho Ủy ban
nhân dân thị xã quyết định một số nội dung trong dự toán chi ngân sách năm
2024; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân thị xã và
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện một số nội dung trong dự toán chi ngân sách năm 2024: giao bổ sung dự toán năm 2024 cho các đơn vị dự toán cấp I đối với các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện thuộc dự toán ngân sách năm 2024 (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

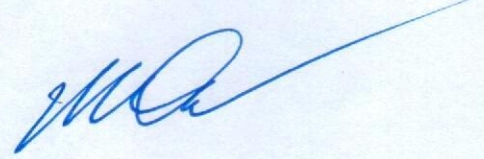
Điều 2. Hội đồng nhân dân thị xã giao Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp gần nhất; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn khóa XX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT.Thị uỷ;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Tổ đại biểu HĐND thị xã;
- Các vị đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT. *tmv*

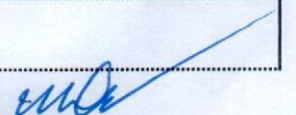
CHỦ TỊCH



Phạm Duy Quang

Phụ lục chi tiết
CÁC NGUỒN KINH PHÍ GIAO UBND THỊ XÃ THỰC HIỆN

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2024	Trong đó nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội; kinh phí thực hiện các NQ do HĐND thị xã đã ban hành và dự kiến ban hành; các chính sách đã có quy định, định mức
1	2	3	4
	CHI THƯỜNG XUYÊN	86.496	48.293
I	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	6.454	5.434
1	Kinh phí hoạt động sự nghiệp khuyến công	70	
2	Kinh phí thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí	2.430	2.430,0
3	Kinh phí chi chung sự nghiệp kinh tế	450	
4	Kinh phí TH.CS hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP	2.804	2.804,0
5	Kinh phí sửa chữa các tuyến đường giao thông thị xã, duy tu bảo dưỡng các công trình hằng năm	500	
6	Kinh phí thực hiện khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (01 khu dân cư x 150.000.000 đồng/ khu dân cư)	150	150,0
7	Kinh phí thực hiện vườn mẫu nông thôn mới (05 vườn mẫu x 10.000.000 đồng/ vườn mẫu)	50	50,0
II	SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG	1.632	-
1	Kinh phí hoạt động phục vụ công tác quản lý phòng, chống cháy, bảo vệ rừng	50	
3	Kinh phí thống kê đất đai thị xã	182	
4	Kinh phí chi chung SN TNMT và xử lý rác thải thị xã	1.400	
III	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	31.472	3.540
1	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC	7.340	3.540
1	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi (theo NĐ 06/2018/NĐ-CP)	262	262,0
2	Kinh phí học sinh Khuyết tật	471	471,0
3	KP thực hiện theo chính sách hỗ trợ HS theo NĐ 81/NĐ-CP	1.607	1.607,0
4	Kinh phí chi chung ngành, phục vụ thay sách theo chương trình mới và BD tập huấn NV	3.300	
5	Kinh phí thi đua khen thưởng ngành GD & ĐT	1.200	1.200,0
6	Kinh phí mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trường học	500	
2	CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO	24.132	



STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2024	Trong đó nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội; kinh phí thực hiện các NQ do HĐND thị xã đã ban hành và dự kiến ban hành; các chính sách đã có quy định, định mức
1	Kinh phí học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước, đào tạo các ngành và tập huấn Nghiệp vụ ngành	1.209	
2	Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn	195	
3	Kinh phí lễ hội truyền thống; Đại hội các tổ chức CT-XH và các nhiệm vụ khác	2.000	
4	Chi thực hiện cải cách tiền lương, tiết kiệm 10% chi thường xuyên, tinh giản biên chế ngành giáo dục và các đơn vị, dự phòng thực hiện các nhiệm vụ khác	20.728	
IV	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ	36.955	36.655
1	Kinh phí mua thẻ bảo hiểm Y tế các đối tượng chính sách	34.890	34.890,0
2	KP bảo hiểm xã hội tự nguyện	1.765	1.765,0
3	Kinh phí chi chung về SN Y tế	300	
V	CHI SN VĂN HÓA THỂ THAO & TRUYỀN THÔNG	850	-
1	Kinh phí chi chung về quản lý Văn hoá	500	
2	Kinh phí phục vụ công tác lễ hội	350	
VI	CHI SN ĐẢM BẢO XÃ HỘI	3.123	2.664
1	Kinh phí tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	664	664,0
2	Kinh phí chi chung về công tác chính sách xã hội	459	
3	Kinh phí thăm hỏi người có công, thân nhân người có công, hộ nghèo theo Nghị quyết 30/2022/NQ-HĐND, hỗ trợ hộ gia đình chính sách	2.000	2.000,0
VII	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	1.510	-
1	Hỗ trợ các hoạt động khác	160	
2	Kinh phí mua sắm TS trang thiết bị phục vụ công tác	650	
3	Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, nâng phường	700	
VIII	CHI KHÁC NGÂN SÁCH	4.500	-
1	Kinh phí Thi đua khen thưởng	1.200	
2	Chi khác, đột xuất ngân sách thị xã	3.300	